

Số: 52/BC-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quản trị điều hành công ty năm 2023, như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
- Tên viết tắt: VWACO
- Mã cổ phiếu: VLW
- Địa chỉ: Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại: (0270) 382 2583
- Số fax: (0270) 382 9432
- Website: [www.capnuocvl.com.vn](http://www.capnuocvl.com.vn)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500174831
- Vốn điều lệ: 289.000.000.000 đồng; số lượng cổ phần 28.900.000 cổ phần; mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong đó cơ cấu cổ phần tại ngày 31/12/2023:

- + UBND tỉnh Vĩnh Long: 14.739.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 51%
- + Công ty Cổ phần Xây lắp - Điện Biwase: 9.725.862 cổ phần, chiếm tỉ lệ 33,65%.
- + Công ty Cổ phần nước và môi trường Đồng Bằng: 1.445.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 5%.
- + Cổ đông khác: 2.990.038 cổ phần, chiếm tỉ lệ 10,35%
- Mã cổ phiếu: VLW
- Sàn giao dịch: Upcom

**2. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh nước sạch; Sản xuất nước uống đóng chai; kinh doanh nước uống đóng chai; thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ

thuật; đầu tư xây dựng các dự án cấp nước; kinh doanh các dự án cấp nước; dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát, quản lý dự án các công trình kỹ thuật hạ tầng; kinh doanh thiết bị, vật tư chuyên ngành nước.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý :

- Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc.

## II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

### 1. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị

1.1) Từ 01/01/2023 đến ngày 24/6/2023

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	186.800	0,65%
			- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Vĩnh Long	11.791.200	40,80%
2	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	57.400	0,20%
			- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Vĩnh Long	2.947.800	10,20%
3	Lê Thị Quyến	Thành viên HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	15.300	0,05%
4	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT	- Cổ phần đại diện công ty cổ phần đầu tư Đà Nẵng- Miền Trung	9.725.962	33,65%
5	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT		-	-

1.2) Từ ngày 24/6/2023 đến ngày 31/12/2023

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	186.800	0,65%
			- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Vĩnh Long	11.791.200	40,80%
2	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	57.400	0,20%
			- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Vĩnh Long	2.947.800	10,20%
3	Lê Thị Quyến	Thành viên HĐQT	- Cổ phần cá nhân sở hữu	15.300	0,05%
4	Văn Kim Hùng Phong	Thành viên HĐQT	- Cổ phần đại diện công ty cổ phần Xây lắp Điện Bivase	9.725.862	33,65%
5	Trần Tấn Đức	Thành viên HĐQT		-	-

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

### 2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

#### 2.1.1 Từ 01/01/2023 đến ngày 24/6/2023.

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT	4/4	100%
3	Lê Thị Quyến	Thành viên HĐQT	4/4	100%
4	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT	4/4	100%
5	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT	4/4	100%

#### 2.1.2 Từ ngày 24/6/2023 đến ngày 31/12/2023

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên HĐQT	4/4	100%
3	Lê Thị Quyến	Thành viên HĐQT	4/4	100%
4	Văn Kim Hùng Phong	Thành viên HĐQT	4/4	100%
5	Trần Tấn Đức	Thành viên HĐQT	4/4	100%

### 2.2. Các nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>Các Nghị quyết:</b>			
1	01/NQ-HĐQT	23/02/2023	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
2	02/NQ-HĐQT	14/03/2023	Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và chương trình, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3	03/NQ-HĐQT	18/04/2023	Về việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và hủy danh sách cổ đông có quyền dự ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2023
4	04/NQ-HĐQT	21/04/2023	Về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty Lê Văn Thắng.
5	05/NQ-HĐQT	06/07/2023	Về việc chọn đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2023
6	06/NQ-HĐQT	09/08/2023	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2023 và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2 (2021-2026)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
7	07/NQ-HĐQT	17/08/2023	Về việc trả cổ tức còn lại năm 2022 của Công ty CP Cấp nước Vĩnh Long
8	08/NQ-HĐQT	23/12/2023	Về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và thông qua quyết định nghỉ hưu của người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT kiêm tổng giám đốc từ 01/01/2024
<b>Các Quyết định:</b>			
1	63/QĐ-CN	26/04/2023	Về việc bổ nhiệm lại người phụ trách quản trị công ty Lê Văn Thắng
2	Các Quyết định phục vụ công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh năm 2023 thuộc thẩm quyền của người đại diện pháp luật, Chủ tịch HĐQT công ty.		

### 2.3. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế, vận dụng sáng tạo điều kiện cơ sở vật chất hiện có huy động tối đa công suất các nhà máy để sản xuất và cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn được giao quản lý; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của doanh nghiệp để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân tại các đô thị Tỉnh.

- Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Các chế độ báo cáo được lập đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.

- Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực đã phân vùng tách mạng; tăng cường công tác dò tìm và sửa chữa ống bể..., nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng.

- Thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

- Hoàn thành chỉ tiêu hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

### 2.4. Công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ

đồng và các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc luôn thực hiện theo đúng kế hoạch đã được thông qua.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo tài chính hàng quý, năm. Từ đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 2.5. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong quá trình thực thực nhiệm vụ.

Qua quá trình giám sát năm 2023, HĐQT đánh giá kết quả như sau:

- Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, tuân thủ đúng quy định của Luật Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động đến thời điểm hiện tại và phương hướng thực hiện trong thời gian tới trình HĐQT để xem xét, đánh giá và đề ra giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích cho cổ đông, thu nhập cho người lao động, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà nước giao trên địa bàn tỉnh.

- Ban điều hành công ty đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng (theo Quyết định số: 48/QĐ-CN ngày 26/07/2021 về việc phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành doanh nghiệp). Qua đó nhận thấy người quản lý theo từng chức danh đã phát huy được vai trò quản lý điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

## III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH23/KH23	Tỷ lệ % TH23/TH22
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	m <sup>3</sup>	18.720.136	18.850.000	18.625.915	98,81%	99,50%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu/đ	204.893	204.982	213.793	104,30%	104,34%
	<i>Trong đó doanh thu nước sạch</i>	Triệu/đ	<i>172.601</i>	<i>173.773</i>	<i>172.025</i>	<i>98,99%</i>	<i>99,67%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu/đ	84.841	84.911	87.767	103,36%	103,45%
	<i>Trong đó lợi nhuận nước sạch</i>	Triệu/đ	<i>64.886</i>	<i>66.038</i>	<i>60.569</i>	<i>91,72%</i>	<i>93,35%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu/đ	78.996	79.052	80.924	102,37%	102,44%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu/đ	18.840	18.954	19.957	105,29%	105,93%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	27,33%	27,35%	28,00%	102,37%	102,44%
7	Vốn điều lệ	Triệu/đ	289.000	289.000	289.000	100,00%	100,00%

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ đạt 98,81% so với kế hoạch và đạt 99,50% so với năm 2022.

- Tỷ lệ thất thoát nước: 18,64%
- Tổng doanh thu đạt 104,30% so với kế hoạch và đạt 104,34% so với năm 2022.

*Trong đó: Doanh thu từ hoạt động sản xuất nước sạch là 172,02 tỷ đồng, đạt 98,99% so với kế hoạch và đạt 99,67% so với năm 2022.*

- Lợi nhuận trước thuế TNDN đạt 103,36% so với kế hoạch và đạt 103,45% so với năm 2022.

## 2. Trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, công ty đã thực hiện chi trả 16% cổ tức năm 2022 cho cổ đông bằng tiền mặt theo đúng quy định.

## 3. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối năm 2023 đạt 16.900 m với giá trị là 12.326 triệu đồng; lắp đặt mới đồng hồ nước là 1.748 hộ với giá trị 3.952 triệu đồng nâng tổng số khách hàng thuộc vùng công ty phục vụ đến ngày 31/12/2023 là 81.325 hộ.

- Tỷ lệ dân số được cấp nước tại đô thị: Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch bình quân trong vùng phục vụ theo thỏa thuận trên địa bàn của tỉnh đạt 93,7% (khu vực đô thị là 99,2%) với mức nước bình quân thực tế 105lít/người/ngày (khu vực đô thị là 115 lít/người/ngày).

- Các dự án cấp nước đã được ĐHĐCĐ thông qua đã và đang thực hiện đến ngày 31/12/2023:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
1	Tuyến ống cấp nước HDPE D630 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Trạm bơm 2 NMN Hưng Đạo Vương đến ngã 3 đường Nguyễn Thị Út).	2.800
2	Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 3.000 m <sup>3</sup> /ngđ lên 9.600 m <sup>3</sup> /ngđ	70.000
3	Xây dựng nhà máy nước Trường An 2	125.000
4	Cải tạo trạm bơm cấp I - Tuyến ống nước thô, NMN Hưng Đạo Vương	15.000
5	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000m <sup>3</sup> , trạm tăng áp Long Hồ, ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.	9.000
6	Cải tạo trạm bơm cấp I - Tuyến ống nước thô, NMN Hưng Đạo Vương	5.000
7	Xây dựng bể chứa nước sạch 600m <sup>3</sup> nhà máy nước Tam Bình, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.	3.000
8	Xây dựng bể chứa bùn 300 m <sup>3</sup> - NMN Tam Bình	440

9	Tuyến ống chuyển tải HDPE D280, Quốc lộ 53 từ thành phố Vĩnh Long về trạm tăng áp Long Hồ.	10.000
10	Gia cố hệ cọc, dầm giằng thép bảo vệ Công trình thu - Trạm bơm nước thô NMN trường An	3.200
11	Lắp đặt tuyến ống dẫn nước từ cụm xử lý lắng - lọc về bể chứa 600 m <sup>3</sup> , Nhà máy nước Tam Bình.	1.200
<b>Tổng cộng</b>		<b>244.640</b>

- Các dự án cấp nước đã được ĐHCĐ thông qua chưa thực hiện chuyển sang năm kế tiếp:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
1	Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	14.000
2	Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m <sup>3</sup> /ngđ lên 24.000 m <sup>3</sup> /ngđ.	14.500
3	Cải tạo trạm bơm cấp II - NMN Hưng Đạo Vương	8.000
4	Xây dựng cụm xử lý 5000 m <sup>3</sup> /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn	22.500
5	Cải tạo Trạm bơm cấp II - NMN Trà Ôn	2.000
6	Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000m <sup>3</sup> - NMN Trà Ôn	9.000
7	Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), Thành phố Vĩnh Long	11.000
8	Cải tạo nâng công suất NMN Tam Bình - XD cụm xử lý 2.400 m <sup>3</sup> /ngđ + Bể chứa 300 m <sup>3</sup>	12.000
9	Tuyến ống chuyển tải DN200 đường Tân Quới - Tân Nhơn, Phường Tân Hòa, TPVL	8.000
10	Tuyến ống chuyển tải DN150 đường Nguyễn Văn Nhung (kết hợp thi công với công trình giao thông đường ĐT 909B)	1.500
11	Tuyến ống DN150 bổ sung lưu lượng nước cho khu vực Phú Đức	4.800
12	Hệ thống giám sát (SCADA) các NMN khu vực Thành phố Vĩnh Long.	3.000
13	Xây dựng phòng thí nghiệm đạt ISO 17025	2.000
14	Xây dựng Trạm biếp áp 630 kVA, Nhà máy nước Hưng Đạo Vương	1.500
15	Cải tạo trạm bơm cấp 2, Nhà máy nước Tam Bình	2.000

<b>Tổng cộng</b>	<b>115.800</b>
------------------	----------------

#### 4. Công tác quản lý tài chính

Công tác quản lý tài chính trong năm 2023 luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật...

#### 5. Công bố thông tin

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng quy định việc công bố thông tin của công ty đại chúng đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành công ty đều được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa **chỉ <http://capnuocvl.com.vn>**, trang công bố thông tin điện tử của UBCKNN (IDS), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (CIMS), Hệ thống công bố thông tin các doanh nghiệp nhà nước của Bộ tài Chính.

#### 6. Thuận lợi, khó khăn.

Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, cụ thể sản lượng nước sạch tiêu thụ năm 2023 đã sản xuất và cung cấp đến người tiêu dùng 18.625.915 m<sup>3</sup> đạt 98,81% so với kế hoạch.

Công tác phát triển mạng lưới ống phân phối và lắp đặt đồng hồ nước để mở rộng sản xuất kinh doanh đến ngày 31/12/2023 công ty đã đạt 81.325 hộ khách hàng sử dụng nước trong toàn đô thị Tỉnh (*không kể TX Bình Minh, Huyện Bình Tân và Huyện Mang Thít*). Nâng tỷ lệ dân số được cấp nước sạch trên địa bàn đô thị tỉnh Vĩnh Long lên 99,2% với mức nước bình quân thực tế 105lít/người/ngày (khu vực đô thị là 115 lít/người/ngày).

Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ và khắc phục các sự cố hư hỏng, duy trì sự hoạt động cấp nước liên tục tại các đô thị đảm bảo cung cấp nước cho nhân dân trong sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn đô thị tỉnh Vĩnh Long.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn vướng phải các vấn đề khó khăn nhất định như tình hình xâm nhập mặn kéo dài làm ảnh hưởng đến nguồn nước mặt khai thác tại các nhà máy xử lý nước; chất lượng nguồn nước thô bị ô nhiễm khá nặng so với tiêu chuẩn nhà nước quy định đặc biệt là chất hữu cơ và kim loại nặng dẫn đến tăng định mức nguyên liệu xử lý nước.

Áp lực về chỉ tiêu trả cổ tức hàng năm bắt buộc Công ty phải thực hiện chính sách quản trị doanh nghiệp thật tốt, tính toán và thực hiện giảm tối đa chi phí để tăng lợi nhuận. Nhưng bên cạnh đó vẫn phải đảm bảo nguồn vốn đầu tư mở rộng quy mô cung cấp nước, tích lũy để trả nợ gốc vốn vay, trả lãi vay Ngân hàng và đảm bảo tiền lương, thu nhập cho người lao động.

Nguồn vốn để thực hiện các công trình cấp nước trước đây chủ yếu là nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp. Sau khi cổ phần hóa, nguồn vốn này không được bố trí tiếp nên Công ty phải tiếp tục thực hiện bằng các nguồn vốn vay, nguồn vốn tích lũy hoặc phát hành thêm cổ phần để huy động vốn của cổ đông nên đòi hỏi Công ty phải cân đối, phân kỳ đầu tư, ưu tiên các công trình cấp thiết thì thực hiện trước nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh giao đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch cho người dân và hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp.



Tình hình giá cả các mặt hàng như: Nguyên liệu, hóa chất, điện năng, lãi suất có chiều hướng tăng làm cho chi phí sản xuất của công ty tăng đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### IV. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty, Ban kiểm soát được trả theo đúng quy định của pháp luật năm 2023

	<b>Tiền lương</b> (ĐVT: Đồng)	<b>Thù lao</b> (ĐVT: Đồng)	<b>Tổng cộng</b> (ĐVT: Đồng)
Hội đồng quản trị	534.979.676	288.000.000	822.979.676
Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác	1.857.568.320	0	1.857.568.320
Ban Kiểm soát	475.537.490	96.000.000	571.537.490
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.868.085.486</b>	<b>384.000.000</b>	<b>3.252.085.486</b>

#### V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục chuyển biến tích cực và tăng trưởng. Tuy nhiên doanh nghiệp sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu mà trực tiếp là tình trạng xâm nhập mặn, tăng giá xăng dầu, tăng chi phí vận chuyển, tăng giá nguyên vật liệu, hóa chất, tăng lương cơ sở, tăng lãi suất tiền vay ... trong bối cảnh đó HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2024 như sau:

##### 1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Sản lượng nước sản xuất	M <sup>3</sup>	22.203.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ	M <sup>3</sup>	18.650.000
3	Tỷ lệ nước thất thoát	%	16%
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	214.329
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	87.859
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	81.243
7	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	19.992
8	Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động	Triệu đồng	36.190
9	Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý	Triệu đồng	2.796
10	Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý	Triệu đồng	516
11	Đầu tư xây dựng cơ bản		
	- Các dự án/ công trình cấp nước	Triệu đồng	119.500

	<i>Trong đó:</i>		
	+ Năm trước chưa thực hiện chuyển sang	Triệu đồng	115.800
	+ Công trình mới	Triệu đồng	3.700
	- Phát triển mới mạng lưới ống cấp nước	Triệu đồng	17.631
	- Phát triển mới khách hàng	Triệu đồng	5.790
	- Thay thế đồng hồ nước đến hạn kiểm định	Triệu đồng	13.552
	- Chi phí duy trì điểm đầu nối	Triệu đồng	3.951
	- Sửa chữa, thay thế, bảo trì bảo dưỡng HTCN	Triệu đồng	13.912
12	Sửa chữa, thay thế HTCN khác do khách hàng đầu tư	Triệu đồng	750

## 2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Chỉ đạo quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã được ĐHCĐ thông qua.
- Tăng cường công tác dự báo tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả và phát triển nguồn vốn, tăng cường công tác giám sát, quản lý tốt công nợ nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng vùng phục vụ của công ty.
- Khai thác sử dụng phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
- Triển khai thực hiện đề án Scada cho hệ thống cấp nước, thực hiện hình thức thu tiền nước không dùng tiền mặt.
- Xây dựng đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo để bổ sung kịp thời theo yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị, điều hành thông qua việc xây dựng và ban hành các quy định, quy chế quản trị nội bộ, lập phương án sử dụng hình thức khoán chi phí đến từng bộ phận, trả lương theo chức danh kết hợp năng suất và hiệu quả công việc.
- Phân đầu đạt tỷ lệ hộ dân cấp nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tập trung thực hiện cấp nước an toàn, đầu tư có chiều sâu để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch năm 2024 đạt thấp hơn 16%, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước sạch của tất cả khách hàng trên địa bàn đô thị tỉnh.
- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.
- Chỉ đạo điều hành tái cơ cấu toàn diện công ty, sắp xếp định biên lại lao động với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, hiệu quả trong điều hành tập trung vào các hoạt động cốt lõi là sản xuất và phân phối nước sạch đồng thời mở rộng đầu tư hoặc hợp tác đầu tư ở những lĩnh vực ngành nghề cho phép.

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị điều hành năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Xin trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Dặng Tấn Chiến*

Số: 01 /BC-BKS

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 06 năm 2024

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2023; Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023, phương hướng năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 52 Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long (Điều lệ sửa đổi bổ sung Lần 3 đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021) và quy định tại Điều 17 Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long (Quy chế nội bộ về quản trị đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021).

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế chi nhánh Sài Gòn và kết quả kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

### A. PHẦN 1 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY; KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

##### 1/ Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023) đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và Tổng Giám đốc và báo cáo tài chính năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế chi nhánh Sài Gòn.

Các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2023, thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	18.850	18.626	98,81%
2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	204.982	213.793	104,30%
	Trong đó: Nước sạch	Triệu đồng	173.773	172.025	98,99%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	84.911	87.767	103,36%
	Trong đó: Nước sạch	Triệu đồng	66.038	60.569	91,72%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	79.052	80.924	102,37%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	18.954	19.957	105,29%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	27,35%	28,00%	102,37%
7	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	289.000	289.000	100,00%

Năm qua, tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam đối mặt với nhiều biến động khó lường. Nhu cầu thế giới và trong nước suy giảm gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ của các doanh nghiệp, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua để triển khai có hiệu quả công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu so kế hoạch năm 2023 như sau: sản lượng nước sạch tiêu thụ đạt 98,81% so kế hoạch, doanh thu và thu nhập khác tăng 4,30%, lợi nhuận trước thuế tăng 2,37%, nộp ngân sách tăng 5,29%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ tăng 2,37%.

## 2/ Về công tác đầu tư phát triển hệ thống cấp nước:

Công tác thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước phân phối và đồng hồ nước, phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối và khách hàng năm 2023:

+ Ống phân phối: 16.900 md với giá trị 12.362 triệu đồng.

+ Lắp đặt mới đồng hồ nước: 1.748 hộ với giá trị 3.952 triệu đồng nâng tổng hộ sử dụng nước tính đến ngày 31/12/2023 lên đến 81.325 hộ trong vùng phục vụ của công ty.

Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch trong vùng phục vụ theo thỏa thuận trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đạt 93,7% (khu vực đô thị là 99,2%) với mức cung cấp nước sạch bình quân là 105 lít/người/ngđ (khu vực đô thị là 115 lít/người/ngày).

## 3/ Công tác triển khai các Dự án ĐTXDCB đã được ĐHĐCĐ thông qua:

Các dự án ĐTXDCB đã được ĐHĐCĐ thông qua chưa triển khai, tiếp tục chuyển sang năm kế tiếp gồm 15 công trình tương đương 115.800 triệu đồng.

## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2023:

### 1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2023 được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Báo cáo tài chính năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023) của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế chi nhánh Sài Gòn. Ý kiến của kiểm toán viên là ý kiến chấp nhận toàn phần. Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế chi nhánh Sài Gòn.

### 2. Bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 (tóm tắt theo BCTC năm 2023):

*ĐVT: đồng*

CHỈ TIÊU		31/12/2023	31/12/2022
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>556.735.917.994</b>	<b>513.624.519.115</b>
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>293.702.139.150</b>	<b>249.030.176.787</b>
I-	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.083.263.283	20.637.229.739
II-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	200.670.000.000	180.590.000.000
III-	Các khoản phải thu ngắn hạn	50.782.593.629	26.235.581.818
IV-	Hàng tồn kho	18.637.199.350	20.055.104.756
V-	Tài sản ngắn hạn khác	1.529.082.888	1.512.260.474
<b>B -</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>263.033.778.844</b>	<b>264.594.342.328</b>
I-	Các khoản phải thu dài hạn		
II-	Tài sản cố định	236.490.562.804	250.289.081.117
III-	Bất động sản đầu tư		
IV-	Tài sản dở dang dài hạn	18.843.531.239	5.433.293.114
V-	Đầu tư tài chính dài hạn	7.210.754.818	7.210.754.818
VI-	Tài sản dài hạn khác	488.929.983	1.661.213.279
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>556.735.917.994</b>	<b>513.624.519.115</b>

<b>A-</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>96.533.648.558</b>	<b>95.675.381.830</b>
I-	Nợ ngắn hạn	60.496.094.978	52.334.523.721
II-	Nợ dài hạn	36.037.553.580	43.340.858.109
<b>B-</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>460.202.269.436</b>	<b>417.949.137.285</b>
I-	Vốn chủ sở hữu	460.202.269.436	417.949.137.285
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	289.000.000.000	289.000.000.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	89.915.932.659	65.638.804.984
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	81.286.336.777	63.310.332.301
II-	Nguồn kinh phí và quỹ khác		

### 3. Kết quả sản xuất Kinh doanh năm 2023:

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	186.994.110.662	184.944.099.648
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.823.406
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	186.994.110.662	184.939.276.242
4.	Giá vốn hàng bán	11	66.021.625.691	63.132.343.821
5.	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	120.972.484.971	121.806.932.421
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.627.237.346	15.044.877.070
7.	Chi phí tài chính	22	80.674.476	97.017.091
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	80.674.476	97.017.091
8.	Chi phí bán hàng	25	30.945.590.869	29.788.417.307
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.899.719.573	26.116.620.874
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	81.673.737.399	80.849.754.219
11	Thu nhập khác	31	7.171.777.273	4.908.991.982
12	Chi phí khác	32	1.078.497.389	918.082.216

13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	6.093.279.884	3.990.909.766
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	87.767.017.283	84.840.663.985
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.843.258.367	5.844.582.211
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	80.923.758.916	78.996.081.774
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	2.462	2.390

#### 4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước
<b>1- Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	52,75%	48,48%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	47,25%	51,52%
<b>2- Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17,34%	18,63%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	82,66%	81,37%
Nợ phải trả/Vốn CSH	%	20,98%	22,89%
<b>3- Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản NH/Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	4,85	4,76
Khả năng thanh toán nhanh [(Tổng tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn]	Lần	4,55	4,38
Khả năng thanh toán tức thời ((Tiền + các khoản tương đương tiền)/Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	3,68	3,85
<b>4-Chỉ số về khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	43,28%	42,71%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	18,43%	19,47%
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	15,12%	15,74%



Công ty đã thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2023, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và khả năng sinh lời đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả kinh doanh hàng năm.

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động và báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác:**

Qua quá trình giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2023, Ban kiểm soát chưa thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực về các mặt: sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý tài chính, công bố thông tin và các mặt công tác khác của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2024. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trong năm 2023.

#### **2. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên năm 2023:**

Hội Đồng quản trị triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định các văn bản chỉ đạo của Hội Đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, tuân thủ đúng quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp. Các Đơn vị trực thuộc, Phòng, Ban nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023) của Công ty.

Về Công bố thông tin: tuân thủ đúng quy định của Bộ tài chính về công bố thông tin của công ty đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

Tình hình chi trả cổ tức: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua công ty đã thực hiện chi trả 16% cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt cho cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành (Năm 2022, Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022, căn cứ mức cổ tức kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công ty đã tiến hành tạm ứng 06% cổ tức của năm 2022. Năm 2023, Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 còn lại theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 1226/2023-VLW/VSDC-ĐK do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam CN TP.Hồ Chí Minh lập cho ngày đăng ký cuối cùng là ngày 07/09/2023 với tỷ lệ chi trả 10% mệnh giá cổ phiếu và thời gian thanh toán từ ngày 25/09/2023 theo đúng quy định pháp luật hiện hành).

### 3. Việc công bố thông tin với UBCKNN & Sở giao dịch chứng khoán:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán.

### 4. Các hoạt động công tác khác:

Qua kiểm tra, xem xét các chế độ, quyền lợi của người lao động, việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh. Kết quả nhận thấy các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động và quy định của công ty. Công ty thực hiện tốt các chính sách xã hội do Đảng nhà nước phát động như ủng hộ quỹ tấm lòng vàng, quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống thiên tai và tặng quà gia đình chính sách, cán bộ về hưu, hỗ trợ gia đình chính sách, Hội khuyến học, công tác xã hội từ thiện khác.

Các tổ chức chính trị xã hội: Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên... đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí hoạt động theo đúng luật định.

## B. PHẦN 2 - BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

### I. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

#### 1.1 Thành viên Ban kiểm soát:

- Nhiệm kỳ 2021-2026 trước ngày 24/06/2023:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng Ban kiểm soát	30/06/2021	Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QLKT
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát	30/06/2021	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	30/06/2021	Cử nhân kinh tế

**- Nhiệm kỳ 2021-2026 sau ngày 24/06/2023:**

STT	Họ Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng Ban kiểm soát	30/06/2021	Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QLKT
2	Nguyễn Hữu Bình	Thành viên Ban kiểm soát	24/06/2023	Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	30/06/2021	Cử nhân kinh tế

**1.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:**

**- Nhiệm kỳ 2021-2026 trước ngày 24/06/2023:**

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng Ban kiểm soát	02/02	100%
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát	02/02	100%
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	02/02	100%

**- Nhiệm kỳ 2021-2026 sau ngày 24/06/2023:**

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng Ban kiểm soát	04/04	100%
2	Nguyễn Hữu Bình	Thành viên Ban kiểm soát	04/04	100%
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	04/04	100%

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

**1.3 Các nhiệm vụ chính Ban Kiểm soát đã thực hiện:**

Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo pháp luật hiện hành và Điều lệ

của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty. Kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án.

Giám sát việc chia cổ tức cho các cổ đông.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ CỔ ĐÔNG**

### **1. Công tác quản trị, quản lý của Hội đồng quản trị:**

Trong năm, Hội đồng quản trị công ty đã triển khai thực hiện nhiều cuộc họp để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan, có những quyết định, chỉ đạo kịp thời và phù hợp tình hình thực tế mang lại hiệu quả kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Trong năm HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo cũng như định hướng chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

### **2. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám Đốc, người điều hành khác:**

Ban tổng giám đốc, người điều hành khác đã thực hiện nghiêm việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

Trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, Ban tổng giám đốc, người điều hành khác luôn có nhận định chính xác, kịp thời từ đó có những chỉ đạo phù hợp, đổi mới bám sát diễn biến thị trường, tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị trực thuộc, thường xuyên rà soát đánh giá các giải pháp đã đưa ra để điều chỉnh bổ sung cho kịp thời, phù hợp hơn cho từng thời điểm. Luôn chú trọng xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của đơn vị đã góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh.

### **3. Công tác phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc:**

Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban điều hành chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Thông qua kết quả giám sát, Ban kiểm soát đã kịp thời đưa ra những tư vấn, đề xuất, kiến nghị với HĐQT, ban điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi, hoàn thiện quy định nội bộ nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

### III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG:

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của công ty nhằm đảm bảo lợi ích của công ty và lợi ích cổ đông. Ban kiểm soát chưa nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong công tác quản lý, điều hành công ty.

Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được quan tâm và cân nhắc trong các cuộc họp.

Đối với cổ đông Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. BKS không nhận khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### IV. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thù lao, tiền lương của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2023 là 571,5 triệu đồng Trong đó: tiền lương là 475,5 triệu đồng, thù lao là 96 triệu đồng. Cụ thể như sau:

Ban Kiểm soát	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Tổng cộng</b>		<b>475.537.490</b>	<b>96.000.000</b>	<b>571.537.490</b>
Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng Ban	475.537.490	-	475.537.490
Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24/06/2023)	-	24.000.000	24.000.000
Nguyễn Hữu Bình	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 24/06/2023)	-	24.000.000	24.000.000
Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên	-	48.000.000	48.000.000

### V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN TRONG NĂM 2023:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát và kiểm soát viên luôn nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và toàn thể người lao động của Công ty CP Cấp Nước Vĩnh Long. Ban kiểm soát

và kiểm soát viên đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông giao.

## **VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán. Tình hình thực hiện và tuân thủ Nội quy, quy chế, Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT, Tổng Giám đốc công ty.

- Kiểm tra giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện công tác quản trị công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục giám sát việc hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đồng thời kiểm soát việc thực hiện các quy chế, quy trình quản lý này.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2024.

- Giám sát việc chia cổ tức cho các cổ đông.

- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định hiện hành.

- Lập báo cáo trình ĐHCĐ và thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

## **C. PHẦN 3 - ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định hiện có đảm bảo phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các văn bản Luật và dưới Luật hiện hành.

- Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để phát hiện, dự báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

- Lựa chọn nguồn vốn tối ưu và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả.

- Tập trung tìm kiếm đối tác, mở rộng ngành nghề mới tăng doanh thu và lợi nhuận. Tăng cường công tác dịch vụ khách hàng, chú trọng chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đa dạng hóa nhiều hình thức thu tiền không dùng tiền mặt....

- Tăng cường nghiên cứu khai thác sử dụng tối ưu các phần mềm GIS, đề án SCADA, đầu tư trang bị máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hóa để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tích cực chống thất thoát, thất thu nước, tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực bộ máy quản lý đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian tới.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

Trên đây là những nội dung Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT, TCHC.



Số: 01 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế Chi nhánh Sài Gòn.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên website [www.capnuocvl.com.vn](http://www.capnuocvl.com.vn) của công ty.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo tài chính đã kiểm toán như sau:

#### 1. Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		293.702.139.150	249.030.176.787
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	22.083.263.283	20.637.229.739
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		200.670.000.000	180.590.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		50.782.593.629	26.235.581.818
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	18.637.199.350	20.055.104.756
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		1.529.082.888	1.512.260.474
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		263.033.778.844	264.594.342.328
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		236.490.562.804	250.289.081.117
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	236.248.325.707	249.986.244.020
- Nguyên giá	222		617.814.104.058	608.402.227.097
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(381.565.778.351)	(358.415.983.077)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	242.237.097	302.837.097
- Nguyên giá	228		766.834.100	766.834.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(524.597.003)	(463.997.003)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.10	18.843.531.239	5.433.293.114
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		7.210.754.818	7.210.754.818
VI Tài sản dài hạn khác	260		488.929.983	1.661.213.279
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		556.735.917.994	513.624.519.115



NGUỒN VỐN	MS	31/12/2023	01/01/2023
		VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>	<b>96.533.648.558</b>	<b>95.675.381.830</b>
I- Nợ ngắn hạn	310	60.496.094.978	52.334.523.721
II- Nợ dài hạn	330	36.037.553.580	43.340.858.109
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>	<b>460.202.269.436</b>	<b>417.949.137.285</b>
I- <b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>460.202.269.436</b>	<b>417.949.137.285</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	289.000.000.000	289.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	89.915.932.659	65.638.804.984
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	81.286.336.777	63.310.332.301
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (430 = 300+400)	<b>440</b>	<b>556.735.917.994</b>	<b>513.624.519.115</b>

## 2. Kết quả kinh doanh năm 2023

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	186.994.110.662	184.939.276.242
Giá vốn hàng bán	66.021.625.691	63.132.343.821
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>120.972.484.971</b>	<b>121.806.932.421</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	19.627.237.346	15.044.877.070
Chi phí tài chính	80.674.476	97.017.091
Chi phí bán hàng	30.945.590.869	29.788.417.307
Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.899.719.573	26.116.620.874
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>81.673.737.399</b>	<b>80.849.754.219</b>
Lợi nhuận khác	6.093.279.884	3.990.909.766
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>87.767.017.283</b>	<b>84.840.663.985</b>
Chi phí thuế TNDN	6.843.258.367	5.844.582.211
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>80.923.758.916</b>	<b>78.996.081.774</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.462	2.390

## 3. Lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	79.208.865.489	66.375.425.590
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	(45.297.586.945)	(14.094.284.380)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	(32.465.245.000)	(48.687.367.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	1.446.033.544	3.593.774.210
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>20.637.229.739</b>	<b>17.043.455.529</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>22.083.263.283</b>	<b>20.637.229.739</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.



Số: 02 /TTr-HĐQT

TP. Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ  
và trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
<b>I</b>	<b>Kết quả sản xuất kinh doanh</b>		
1	Tổng doanh thu	Đồng	213.793.125.281
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	87.767.017.283
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	6.843.258.367
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	80.923.758.916
6	Quỹ tiền lương thực hiện	Đồng	39.019.302.670
7	Thù lao quản lý không chuyên trách	Đồng	444.000.000
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>		
1	Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	80.923.758.916
2	Trích quỹ đầu tư và phát triển (30%)	Đồng	24.277.127.675
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (11,63%)	Đồng	9.412.116.079
4	Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (0,44%)	Đồng	358.510.686
5	Mức cổ tức 57,93% năm 2023 (tương ứng 16,22%/vốn điều lệ)	Đồng	46.876.004.476

(\* ) Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách, số tiền trích quỹ không vượt quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao

*động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Số tiền trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động sẽ phân bổ theo tỷ lệ 50% quỹ khen thưởng và 50% quỹ phúc lợi.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tấn Chiến**

Số: 03 /TTr-HĐQT

TP. Vinh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.**

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2024 (đvt:đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m3)		18.650.000
2	Tổng doanh thu		214.329.000.000
3	Tổng chi phí		126.470.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		87.859.000.000
5	Thuế TNDN		6.616.500.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN		81.242.500.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		19.991.700.000
8	Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao năm 2024		
8.1	Lao động kế hoạch (người)		237
8.2	Quỹ tiền lương kế hoạch		38.986.106.784
8.3	Thù lao quản lý không chuyên trách		516.000.000
9	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
9.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	24.372.750.000
9.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	25%	20.310.625.000
9.3	Trích quỹ thưởng người quản lý	1,5%	1.218.637.500
9.4	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	32,02%	26.010.000.000
10	Đầu tư xây dựng cơ bản		174.336.314.000
10.1	Các dự án cấp nước		119.500.000.000
10.2	Phát triển mới ống phân phối dịch vụ	23.305	17.631.250.000
10.3	Phát triển mới khách hàng	2.000 hộ	5.789.789.000
10.4	Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định	14.105 cái	13.552.234.000
10.5	Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng	2.000 điểm	3.950.927.000
10.6	Sửa chữa, thay thế, bảo trì, duy tu bảo dưỡng		13.912.114.000
	* Nguồn vốn đầu tư dự kiến		
	- Vốn chủ sở hữu		137.131.250.000
	- Vốn sản xuất kinh doanh		23.292.950.000
	- Vốn sửa chữa lớn		13.912.114.000
11	Vốn điều lệ		289.000.000.000
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		28,11%

Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tấn Chiến**

Số: 01 /TTr-BKS

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 trong số 04 đơn vị trên.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Bùi Thiện Ngọc Minh**

Số: 05 /TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 6 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị công ty, Thụ ký năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch quỹ thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị công ty, Thụ ký năm 2024.

### **Chi tiết như sau:**

1. Thành viên Hội đồng quản trị và người phụ trách quản trị công ty: 6.000.000đồng/người/tháng.
2. Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000đồng/người/tháng
3. Thụ ký công ty: 5.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Tấn Chiến**



**TỜ TRÌNH**

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2021-2026)  
của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long**

*Kính gửi:* Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc nghỉ hưu đối với người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 23/12/2023 của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Tấn Phát.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2021-2026) của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long đối với Ông Nguyễn Tấn Phát, sinh ngày 03/03/1963. Kể từ ngày 01/01/2024 để nghỉ hưu theo chế độ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐẶNG TẤN CHIÊN**